

Số: 01 /2021/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 597 /TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:**

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (kể cả đại biểu hưởng lương từ NSNN).

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp, tập huấn về bầu cử: Mức chi tính cho 01 người/buổi họp, tập huấn:

a) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Tổ giúp việc:

- Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Chủ trì cuộc họp: 180.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 90.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

c) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Chủ trì cuộc họp: 140.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 70.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 40.000 đồng.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn được chi như sau: Mức chi tính cho 01 người/buổi.

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 200.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 80.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 180.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 90.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 70.000 đồng.
- Đối tượng khác: 50.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 140.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 70.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 60.000 đồng.
- Đối tượng khác: 40.000 đồng.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND

tính quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử như: Quyết định; chỉ thị; kế hoạch; hướng dẫn; báo cáo tiến độ triển khai cuộc bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát bầu cử; biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong phạm vi đơn vị hành chính từng cấp (tỉnh, huyện, xã):

Mức chi/lưu bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng.
- Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): 1.200.000 đồng.
- Cấp xã (xã, phường, thị trấn): 500.000 đồng.

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

5.1. Cấp tỉnh:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 2.200.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 2.000.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.2. Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 700.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.350.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

### 5.3. Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 800.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 400.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.050.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

6.1. Mức hỗ trợ: mức khoán/người/tháng

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 450.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 200.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 150.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 100.000 đồng.

6.2. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi:

a) Cấp tỉnh:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Người được giao trực tiếp công dân: 70.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Người được giao trực tiếp công dân: 60.000 đồng.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng.

8. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu mới.

9. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu mới.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng mới.

11. Chi công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thiết bị... phục vụ bầu cử:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo chứng từ chi thực tế, hợp pháp, hợp lệ phù hợp dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo chứng từ chi thực tế, hợp pháp, hợp lệ phù hợp dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh; KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Sỹ Lợi**